ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 404 /KH-UBND	*Sơn Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 *(sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP)*; Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định 59/2015/QĐ-TTg); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);*

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH);* Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH)*; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH);*

Căn cứ Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025*(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo)*;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ để đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2021.

- Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2022 và những năm kế tiếp. Đồng thời rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn huyện; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân tại địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

2. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này quy định việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH.

- Tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2. Phương pháp

- Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 thông qua các phương pháp: Đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm,

điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo *(05 dịch vụ xã hội cơ bản: Y tế, Giáo dục, Nhà ở, Nước sinh hoạt và vệ sinh, Thông tin tương ứng với 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản)*.

- Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 thông qua các phương pháp: Đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo *(06 dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm, Y tế, Giáo dục, Nhà ở, Nước sinh hoạt và vệ sinh, Thông tin tương ứng với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản)*.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin.

3. Quy trình rà soát

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 được thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH.

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo Điều 4 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian thực hiện

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 được thực hiện từ ngày 06/9/2021 đến hết ngày 24/10/2021.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện *(qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp)* kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn; đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách để theo dõi, kiểm tra, thẩm định, cụ thể:

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: Trước ngày 05/10/2021.

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Trước ngày 15/10/2021.

- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo gửi kết quả thẩm định về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: Trước ngày 10/10/2021.

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Trước ngày 20/11/2021.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên địa bàn *(gồm: Báo cáo công tác rà soát và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)* để Báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: Trước ngày 20/10/2021.

+ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Trước ngày 20/11/2021.

5. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP đảm bảo chính xác, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

6. Về việc xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Năm 2021

- Kinh phí tập huấn về quy trình rà soát, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình; kiểm tra, giám sát, phúc tra, tổng hợp kết quả rà soát: Do ngân sách huyện đảm bảo và cấp cho cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

- Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025: Do các cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ nguồn kinh phí được giao.

2. Giai đoạn 2022-2025: Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội *(Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo):*

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ thời gian theo quy định; hướng các địa phương về biểu mẫu và tổng hợp trong quá trình thực hiện rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

+ Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, lãnh đạo và công chức Văn hóa - xã hội cấp xã về quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn huyện.

+ Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

+ Hằng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn huyện theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện và lãnh đạo, công chức Văn hóa - xã hội cấp xã, lực lượng rà soát viên thực hiện rà soát trên địa bàn huyện; kinh phí kiểm tra, giám sát, phúc tra,

tổng hợp kết quả rà soát năm 2021; hằng năm, xây dựng kinh phí rà soát và các hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện

2.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được phân công tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP đã được phân công phụ trách, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được phân công, phụ trách; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thời gian theo quy định.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, cấp kinh phí để phục vụ cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt; hướng dẫn, phân bổ và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Nhà nước.

2.3. Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc rà soát, tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

2.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với Phòng Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

2.5. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và người dân về tầm quan trọng và ý nghĩa công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

2.6. Chi Cục Thống kê huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ tính toán thu nhập hộ gia đình; những chỉ số liên quan trên phiếu rà soát có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát, thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã triển khai, tổ chức thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, lực lượng rà soát viên thực hiện rà soát trên địa bàn về quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn quản lý; quyết định theo thẩm quyền các nội dung liên quan được quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ động bố trí, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện *(qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp)* để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở LĐTBXH tỉnh;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (Thực hiện);
- Chánh, Phó VPTH HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT, PLĐ b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình